

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1987 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T4, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Địa chỉ: T4, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2022, cũng như quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị Đ trình bày:** Chị Huỳnh Thị Đ và anh Trần Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống chị Đ và anh H có 02 con chung là cháu Trần Huyền T, sinh ngày 10/03/2008 và cháu Trần Huyền Hoàng K, sinh ngày 21/01/2015. Đời sống hôn nhân giữa chị Đ và anh H không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong việc xây dựng gia đình, anh H không có trách nhiệm với vợ con, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huỳnh Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ xin được ly hôn với anh Trần Minh H.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Đ xin được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Huyền T, sinh ngày 10/03/2008 và cháu Trần Hoàng Huyền K, sinh ngày 21/01/2015 cho đến khi 2 con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Trần Minh H:** Qua xác minh tại địa phương thì anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: T4, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay, đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về địa phương. Trên cơ sở số điện thoại chị Đ cung cấp, Tòa án đã liên lạc trực tiếp cho anh H bằng điện thoại, gửi các văn bản tố tụng qua Zalo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh H không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng không làm đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đ, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ ly hôn với anh Trần Minh H.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Trần Huyền T, sinh ngày 10/03/2008 và cháu Trần Huyền Hoàng K, sinh ngày 21/01/2015 cho chị Huỳnh Thị Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 23/11/2022 chị Huỳnh Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Trần Minh H và yêu cầu giải quyết con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Minh H hiện đang cư trú tại T4, Thị Trấn Đ, huyện Đ. Do đó, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn: Căn cứ kết quả xác minh và làm việc với cán bộ thôn nơi bị đơn cư trú thì hiện nay bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại T4, Thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, đi làm ăn nơi khác thỉnh thoảng mới về địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên, anh H không chấp hành. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục Tòa án đã lập các biên bản về việc vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 170, Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Trần Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 06/09/2007, tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc, lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả chị Đ và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, theo yêu cầu của chị Đ và xác minh trình trạng hôn nhân thể hiện trình trạng hôn nhân vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đ là có căn cứ. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh H là hợp pháp được quy định tại

Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Đ là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Đ có nguyện vọng là xin nuôi con chung là cháu Trần Huyền T, sinh ngày 10/03/2008 và cháu Trần Huyền Hoàng K, sinh ngày 21/01/2015 đến tuổi trưởng thành. Xét hiện nay cháu T và cháu Hoàng K còn nhỏ, đang chung sống cùng chị Đ nên việc giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp một trong các bên lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết

[5]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đ.

1. *Về hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Đ được ly hôn với anh Trần Minh H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Trần Huyền T, sinh ngày 10/03/2008 và Trần Huyền Hoàng K, sinh ngày 21/01/2015 cho chị Huỳnh Thị Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Anh Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001815 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M, huyện P, Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà